

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Quài Cang

2. Địa chỉ trụ sở chính: Bản Nát - xã Tuần Giáo - tỉnh Điện Biên

- Điện thoại: 0985815898

- Địa chỉ thư điện tử, công: thcsquaicang2022@gmail.com

- Trang thông tin điện tử: <https://thcsquaicang.tuangiao.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Tuần Giáo - tỉnh Điện Biên - thuộc quốc gia: Việt Nam

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Xây dựng môi trường học tập tích cực, nơi học sinh được khuyến khích phát triển tiềm năng cá nhân, hình thành và phát triển những kỹ năng sống cần thiết. Trang bị cho học sinh nền tảng tri thức vững chắc, tinh thần trách nhiệm và những giá trị đạo đức để trở thành những công dân có ích, phát triển toàn diện có trách nhiệm xã hội và sẵn sàng hội nhập quốc tế.

- Phấn đấu trở thành trường học tiên tiến, kích hoạt chất lượng giáo dục cao, đổi mới phương pháp dạy học và xây dựng một trường học học tập sáng tạo. Trở thành cơ sở giáo dục đứng đầu trong huyện và xếp hạng cùng những trường học tiên tiến trong tỉnh.

- Thực hiện mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Thực hiện tiên độ chương trình, chỉ tiêu nhiệm vụ năm học, đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo định hướng.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Trường PTCS xã Quài Cang thành lập tháng 10 năm 1988, đến tháng 9 năm 1990 tách thành trường THCS Quài Cang. Trường đóng trên địa bàn thuộc bản đặc biệt khó khăn, có điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi, giao thông thuận tiện (cạnh đường quốc lộ 6) nằm ở phía Bắc của xã Tuần Giáo.

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ vững về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, nhiều giáo viên của nhà trường là cốt cán cấp huyện, cấp tỉnh. Với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể, nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2015 và công nhận trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia lần 1 vào ngày 10 tháng 11 năm 2020, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 từ ngày 06 tháng 11 năm 2020. Năm 2024, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 1515/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo QĐ số 2410/QĐ-UBND, ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên. Nhà trường nhiều năm học liên tiếp đạt tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng Bằng khen, Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen, cờ thi đua xuất sắc và vinh dự được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân Chương lao động hạng ba, hạng nhì. Trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn là trường nằm trong top đầu của ngành Giáo dục xã Tuần Giáo.

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định, tuân thủ pháp luật. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định hiện hành. Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại Tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng.

- Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được biên chế đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Nhiều giáo viên có thâm niên công tác và có kinh nghiệm giảng dạy, chất lượng giảng dạy của giáo viên khá đồng đều, có nhiều giáo viên giỏi các cấp.

- Khuôn viên, môi trường xung quanh của nhà trường đảm bảo an toàn với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên, phù hợp với quy hoạch. Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học, đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ. Có đầy đủ khối phòng hành chính, khối phòng học tập, phòng bộ môn, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phòng phụ trợ đảm bảo tiêu chuẩn, đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định. Nhà trường có 02 khu sân chơi bằng phẳng có cây xanh bóng mát, sân thể dục thể thao có đầy đủ dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

- Trong những năm vừa qua, chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo. Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt hiệu quả trong công tác khuyến học, phổ cập giáo dục – xóa mù chữ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Phú Tân, chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Quài Cang- xã Tuần Giáo - tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0985.815898

Địa chỉ thư điện tử: phutan1974@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập của cơ sở giáo dục: Quyết định số 213/QĐ-UB ngày 07/8/1990 của UBND huyện Tuần Giáo về tách trường PTCS Quài Cang.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, cơ sở giáo dục:

- Quyết định điều động hiệu trưởng cơ sở giáo dục: Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của P.Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo về Điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Phú Tân giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THCS Quài Cang.

- Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục: Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo về Điều động và bổ nhiệm bà Trần Thị Hồng Duyên giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Quài Cang.

- Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục: Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND xã Tuần Giáo bổ nhiệm bà Vũ Thị Duyên giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Quài Cang.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

Cơ cấu tổ chức trường trung học gồm: hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học; tổ phục vụ.

Các hoạt động giáo dục thực hiện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, được tổ chức trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường, nhằm thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Hoạt động giáo dục thông qua một số hình thức chủ yếu: học lí thuyết, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, thực hiện các dự án học tập, tham quan, cắm trại, đọc sách, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

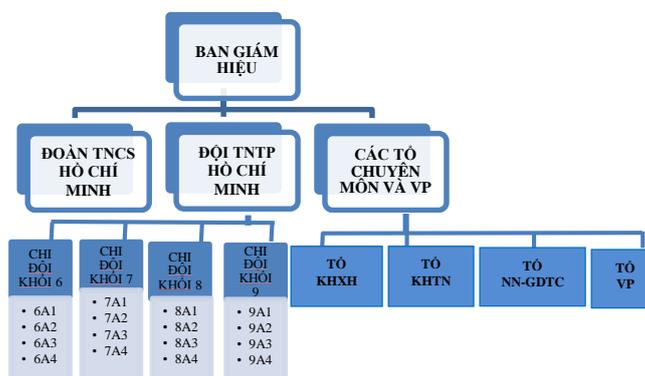
Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



d) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên: Không

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục:

Họ và tên: Nguyễn Phú Tân, chức vụ: Hiệu trưởng
Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Quài Cang- xã Tuần Giáo - tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0985.815898

Địa chỉ thư điện tử: phutan1974@gmail.com

*** Nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo:**

- Quản lý, điều hành nhà trường:

+ Chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp trên về mọi hoạt động của nhà trường.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học; quy chế làm việc; nội quy, quy định của nhà trường.

+ Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục THCS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

+ Phân công nhiệm vụ; kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

+ Thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng.

+ Quản lý kỷ luật lao động, đạo đức nhà giáo và văn hóa ứng xử trong nhà trường.

- Quản lý học sinh và hoạt động giáo dục:

+ Tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục toàn diện: đạo đức, trí tuệ, thể chất, kỹ năng sống, hướng nghiệp.

+ Thực hiện công tác tuyển sinh, duy trì sĩ số, chống bỏ học.

+ Đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích.

- Quản lý tài chính, cơ sở vật chất:

+ Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo đúng quy định.

+ Thực hiện công khai tài chính, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

+ Tham mưu với cấp trên và phối hợp các tổ chức để huy động nguồn lực phát triển nhà trường.

- Công tác kiểm tra, đánh giá và cải tiến chất lượng:

+ Tổ chức tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng.

+ Kiểm tra nội bộ trường học; kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục.

- Quan hệ phối hợp và trách nhiệm xã hội:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục.

+ Thực hiện dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

+ Đại diện nhà trường trong quan hệ công tác với các cơ quan, đơn vị liên quan.

8. Các văn bản khác kèm theo của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục.

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính.

- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Các quy định.

- Quy chế nội bộ.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

- Cán bộ quản lý: 03; Trình độ đào tạo: 03 Đại học

- Số lượng giáo viên: 31; Trình độ đào tạo: 01 Thạc sĩ; 28 Đại học; 02 Cao đẳng.

- Nhân viên: 06; Trình độ đào tạo: 01 Đại học; 02 Cao đẳng; 02 Trung cấp; 02 Chưa qua đào tạo (Nhân viên bảo vệ, nhân viên phục vụ).

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

	Số lượng đạt chuẩn	Tỉ lệ chuẩn	Số lượng thực tế	Tỉ lệ thực tế	SL đạt CNN
CBQL	3		3		3
GV	31	1,9	31	1,9	31
Tổng số	34		34		34

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

$40/40 = 100\%$ viên chức, người lao động nhà trường hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Diện tích khu đất xây dựng trường: 8687 m²
- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 13,57 m²
- Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Đảm bảo so với yêu cầu tối thiểu (10 m²/1hs)

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Số lượng khối phòng hành chính quản trị: 06 phòng
- Số lượng khối phòng học tập: 18 phòng
- Số lượng khối phòng hỗ trợ học tập: 05 phòng
- Số lượng khối phụ trợ: 10 phòng
- Số lượng khu sân chơi, thể dục thể thao: 02 khu
- Số lượng khối phục vụ sinh hoạt: Không
- Hạ tầng kỹ thuật:
 - + Hệ thống thống cấp nước sạch: 01 đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành.
 - + Hệ thống cấp điện: 01 đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường.
 - + Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: 01 đảm bảo theo các quy định hiện hành.
 - + Hạ tầng công nghệ, liên lạc: 02 hệ thống mạng đảm bảo phục vụ các hoạt động của trường.
 - + Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập thuận lợi cho việc thu gom rác

- Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Các hạng mục đảm bảo yêu cầu.

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Số thiết bị dạy học khối 6 theo chương trình GDPT 2018: 1 bộ

Số thiết bị dạy học khối 7 theo chương trình GDPT 2018: 1 bộ

Số thiết bị dạy học khối 8 theo chương trình GDPT 2018: 1 bộ

Số thiết bị dạy học khối 9 theo chương trình GDPT 2018: 1 bộ

Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: các hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu theo thông tư 14/VBHN-BGDĐT/2024 ngày 31/12/2024.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 6:

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
1	Ngữ văn 6 Tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
	Ngữ văn 6 Tập 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Phan Huy Dũng, Phạm Đăng Xuân Hương, Đặng Lưu, Nguyễn Thanh Tùng	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
2	Toán 6 Tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
	Toán 6 Tập 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
3.	Tiếng Anh 6 Tập Một Global	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang	Giáo dục Việt Nam	

	Success			
	Tiếng Anh 6 Tập Hai Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn	Giáo dục Việt Nam	
4.	Giáo dục công dân 6	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
5.	Khoa học tự nhiên 6	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Đinh Đoàn Long, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Bùi Thị Việt Hà, Nguyễn Đức Hiệp, Trần Thị Thanh Huyền, Lê Trọng Huyền, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Văn Vịnh	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
6.	Lịch sử và Địa lí 6	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên), Nghiêm Đình Vỹ, Đào Ngọc Hùng (đồng Tổng Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đào Ngọc Hùng (đồng Chủ biên), Vũ Thị Hằng, Phan Ngọc Huyền, Phạm Thị Thanh Huyền, Lê Huỳnh, Trần Thị Hồng Mai, Hoàng Anh Tuấn, Phí Công Việt	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
7.	Tin học 6	Nguyễn Chí Công, Hà Đặng Cao Tùng, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
8.	Công nghệ 6	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Cẩm Tú	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
9.	Âm nhạc 6	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc

		Lân, Trịnh Thị Oanh, Cao Sỹ Anh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Vân		sống
10.	Mĩ thuật 6	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng chủ biên), Phạm Thị Chinh, Phạm Minh Phong (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị May, Đoàn Dũng Sĩ	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
11.	Giáo dục thể chất 6	Hồ Đắc Sơn, Nguyễn Duy Quyết (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Việt Hoàn, Nguyễn Mạnh Toàn (đồng Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Hữu Bính, Nguyễn Xuân Đoàn, Lê Trường Sơn Chân Hải, Đỗ Mạnh Hưng, Lê Chí Nhân, Phạm Hoài Quyên, Phạm Mai Vương	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
12.	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Hạnh, Nguyễn Thị Việt Nga, Trần Thị Thu (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Văn cầu, Dương Thị Thu Hà, Tạ Văn Hai, Nguyễn Thu Hương, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Hong Thuận, Lê Thị Thanh Thủy	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 7:

TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 7, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương.	Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Linh Chi, Đặng Lưu.	Giáo dục Việt Nam

2	Toán 7, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Giáo dục Việt Nam
	Toán 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Giáo dục Việt Nam
3	Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Phú, Vũ Trọng Rỹ, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền.	Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí 7 (Kết nối tri thức và cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Thị Côi, Vũ Văn Quân (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Phạm Đức Anh, Phạm Thị Thanh Huyền, Đặng Hồng Sơn; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Đình Giang, Phạm Thị Thu Phương (đồng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Thị Huệ, Phí Công Việt.	Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục công dân 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ.	Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ Thuật 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương.	Giáo dục Việt Nam

8	Tin học 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai.	Giáo dục Việt Nam
9	Công nghệ 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Bùi Thị Thu Hương, Kim Văn Vạn.	Giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Ngô Việt Hoàn, Trần Mạnh Hùng.	Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Dương Thị Thu Hà, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 7 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn.	Giáo dục Việt Nam

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 8:

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 8, Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 8, Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Thương.	
2	Toán 8, Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

		Thắng, Đặng Hùng Thắng	
	Toán 8, Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	
3	Khoa học tự nhiên 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Vũ Trọng Rỹ (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Xuân Thành, Bùi Gia Thịnh, Nguyễn Thị Thuần, Mai Thị Tinh, Vũ Thị Minh Tuyền, Nguyễn Văn Vịnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Tiếng Anh 8 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Nguyễn Thụy Phương Lan, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Tin học 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hào (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Thị Ái Chiêu, Trần Đức Lâm, Lương Minh Tân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Mỹ thuật 8	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn	Nhà xuất bản

	Kết nối tri thức với cuộc sống	Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương.	Giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng; Nguyễn Thành Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Thị Ngọc Thúy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 9:

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 9, Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương, Nguyễn Thị Minh Thương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 9, Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt.	
2	Toán 9, Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 9, Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	
3	Khoa học tự	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên),	Nhà xuất bản

	nhiên 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Văn Biên, Lê Trọng Huyền, Đình Đoàn Long (đồng Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Trương Duy Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Trần Văn Kiên, Đường Khánh Linh, Nguyễn Thị Hằng Nga, Vũ Công Nghĩa, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Thị Thuần.	Giáo dục Việt Nam
4	Tiếng Anh 9 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình Tùng (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Trâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Tin học 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Vũ Mai Lan, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Mỹ thuật 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chân Hải, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm và	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên); Trần Thị Thu (Chủ biên); Nguyễn Thanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt

	hướng nghiệp 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Nam
12	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Phạm Mạnh Hà (Chủ biên), Nguyễn Xuân An, Nguyễn Thị Bích Thủy, Vũ Cẩm Tú.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Công nghệ 9 - Mô đun Trồng cây ăn quả Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Bùi Thị Thu Hương, Đào Quang Nghị.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>		X	X	X
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	-	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-

<i>Tiêu chuẩn 2</i>		X	X	X
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	Không đạt mức 3	X	X	
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2	Không đạt mức 3	X	X	
Tiêu chí 3.3	Không đạt mức 3	X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>		X	X	X
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>		X	X	X
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		-	X	-
Tiêu chí 5.4		-	X	-
Tiêu chí 5.5		-	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 2

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1: Phương	Duy trì đạt mức 3; nâng	- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển hằng năm.	Hiệu trưởng (chủ	Hoàn thành rà soát	Không	Sự chỉ đạo của UBND	

	hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	cao hiệu quả phối hợp liên trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu UBND xã ban hành văn bản phối hợp giữa THCS, Tiểu học, Mầm non. - Tổ chức hợp liên trường thống nhất kế hoạch giáo dục địa phương. 	trì); BGH, UBND xã, các trường MN – TH	trước 30/9		xã, Phòng VH-XH	
2	Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	Ổn định tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn nhân sự Hội đồng khi có biến động. - Tập huấn nghiệp vụ cho thành viên Hội đồng. - Rà soát, điều chỉnh quy chế hoạt động hằng năm. 	Hiệu trưởng; Phòng VH-XH; Hội đồng trường	Trong năm học	Không	Văn bản hướng dẫn của cấp trên	
3	Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng, đoàn thể và các tổ chức khác	Duy trì đạt mức 3, phát huy vai trò các đoàn thể	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp Chi bộ tăng cường lãnh đạo các hoạt động giáo dục. - Đổi mới nội dung hoạt động Đoàn – Đội gắn với giáo dục đạo đức, kỹ năng sống. - Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động. 	Chi bộ; BGH; Công đoàn; Đoàn – Đội	Trong năm học	Không	Sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể	
4	Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường phân cấp, giao quyền gắn với trách nhiệm. - Bồi dưỡng năng lực quản lý cho CBQL, tổ trưởng. - Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. 	Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng CM	Trong năm học	Không	Các lớp bồi dưỡng CBQL	
5	Tiêu chí 1.5: Lớp học	Duy trì đạt mức 1	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì sĩ số, giảm số HS/lớp theo lộ trình. - Nâng cao chất lượng quản lý lớp của GVCN. - Phối hợp CMHS trong quản lý, giáo dục HS. 	BGH; GVCN; BĐDC MHS	Trong năm học	Không	Sự đồng thuận của CMHS	Mức 1
6	Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	Duy trì đạt mức 3	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công khai, minh bạch tài chính. - Quản lý, sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị. - Kiểm kê, bảo dưỡng định kỳ tài sản. 	Hiệu trưởng; Kế toán; NV thiết bị	Trong năm học	Theo ngân sách	Nguồn NSNN	
7	Tiêu chí 1.7: Quản lý	Duy trì mức 2	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ theo vị trí việc làm. 	Hiệu trưởng; Phó	Trong năm học	Không	Chính sách bồi	Mức 2

	CB, GV, NV		- Đánh giá, xếp loại CB, GV, NV khách quan, đúng quy định. - Khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng.	Hiệu trưởng			đưỡng GV	
8	Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	Duy trì mức 2, nâng cao chất lượng thực hiện	- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện KHGD. - Đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá. - Nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm.	BGH; Tổ CM	Trong năm học	Không	Chương trình GDPT 2018	Mức 2
9	Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	Duy trì mức 2	- Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ. - Công khai các nội dung theo quy định. - Phát huy vai trò giám sát của CB, GV, NV.	Hiệu trưởng; Công đoàn	Trong năm học	Không	Sự tham gia của CBGV NV	Mức 2
10	Tiêu chí 1.10: An ninh trật tự, an toàn trường học	Duy trì mức 2	- Cập nhật, bổ sung phương án đảm bảo ATTH. - Phối hợp công an xã trong công tác ANTT. - Tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường.	Hiệu trưởng; Công an xã; GVCN	Trong năm học	Không	Sự phối hợp địa phương	Mức 2

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
1	Tiêu chí 2.1: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Duy trì mức 3	- Tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn CBQL. - Tăng cường đổi mới quản lý, ứng dụng CNTT. - Phát huy vai trò chỉ đạo	Hiệu trưởng; Phòng GD&ĐT	Trong năm học	Không	Các lớp bồi dưỡng CBQL	

			chuyên môn.					
2	Tiêu chí 2.2: Giáo viên	Duy trì mức 3, nâng tỷ lệ GV giỏi	- Bồi dưỡng GV theo môn học tích hợp. - Khuyến khích GV dự thi GV giỏi các cấp. - Đổi mới PPDH, KTĐG.	BGH; Tổ CM	Trong năm học	Không	Chương trình GDPT 2018	
3	Tiêu chí 2.3: Nhân viên	Duy trì mức 3	- Bồi dưỡng nghiệp vụ NV theo vị trí việc làm. - Phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp.	Hiệu trưởng; Tổ VP	Trong năm học	Không	Sự hỗ trợ của địa phương	
4	Tiêu chí 2.4: Học sinh	Duy trì mức 3, giảm HS hoàn cảnh đặc biệt	- Tăng cường tư vấn tâm lý học đường. - Hỗ trợ HS khó khăn, HS yếu. - Phối hợp CMHS quản lý HS.	BGH; GVCN; Đoàn-Đội	Trong năm học	XHHGD	BĐDCMHS	

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt	Công việc/giải pháp	Chủ trì và phối hợp	Thời gian	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ	Ghi chú
1	Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đạt mức 1	- Tham mưu đầu tư, nâng cấp CSVC. - Quy hoạch sử dụng hợp lý khuôn	Hiệu trưởng; UBND xã	2025–2028	NSNN	Chính quyền địa phương	Mức 1

			viên.					
2	Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đạt mức 2, Phần đầu đạt mức 3	- Sửa chữa, cải tạo phòng học bộ môn. - Bổ sung phòng chức năng còn thiếu, Nhà đa năng	BGH; Phòng VH-XH; UBND xã	Trong năm học	NSNN	Chương trình MTQG	Chưa đạt mức 3
3	Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Phần đầu đạt mức 3	- Mua sắm, bổ sung thiết bị tối thiểu. - Khai thác hiệu quả thiết bị hiện có.	Hiệu trưởng; NV thiết bị	Trong năm học	NSNN	Dự án, XHHGD	Chưa đạt mức 3

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt	Công việc/giải pháp	Chủ trì và phối hợp	Thời gian	Kinh phí	Điều kiện hỗ trợ	Ghi chú
1	Tiêu chí 4.1: Ban đại diện CMHS	Duy trì mức 3	- Kiện toàn BĐDCMHS. - Phối hợp giáo dục HS. - Hỗ trợ hoạt động nhà trường.	Hiệu trưởng; BĐDCMHS	Trong năm học	XHHGD	Phụ huynh HS	
2	Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	Duy trì mức 3	- Tham mưu chính quyền hỗ trợ GD. - Phối hợp tổ chức đoàn thể địa phương.	BGH; UBND xã	Trong năm học	Không	Chính quyền địa phương	

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

TT	Tiêu chuẩn, tiêu	Kết	Công	Chủ trì	Thời	Kinh	Điều	Ghi
-----------	-------------------------	------------	-------------	----------------	-------------	-------------	-------------	------------

	chí	quả cần đạt	việc/giải pháp	và phối hợp	gian	phí	kiện hỗ trợ	chú
1	Tiêu chí 5.1: Thực hiện KHGD	Duy trì mức 3	- Thực hiện nghiêm KHGD. - Rà soát, điều chỉnh linh hoạt.	Hiệu trưởng; Tổ CM	Trong năm học	Không	CT GDPT 2018	
2	Tiêu chí 5.2: Tổ chức HĐGD cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	Duy trì mức 3	- Hỗ trợ HS yếu, HS khó khăn. - Bồi dưỡng HS năng khiếu.	BGH; GVCN	Trong năm học	XHHGD	CMHS	
3	Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	Duy trì mức 2	- Xây dựng NDGD địa phương phù hợp. - Gắn với thực tiễn địa phương.	Tổ CM; BGH	Trong năm học	Không	Tài liệu địa phương	Mức 2
4	Tiêu chí 5.4: Trải nghiệm, hướng nghiệp	Duy trì mức 2	- Đa dạng hóa hình thức trải nghiệm. - Phối hợp cơ sở sản xuất địa phương.	Đoàn-Đội; GVCN	Trong năm học	XHHGD	Địa phương	Mức 2
5	Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	Duy trì mức 3	- Lồng ghép GD kỹ năng sống. - Tăng cường hoạt động ngoại khóa.	BGH; GVCN	Trong năm học	Không	Chuyên đề GD	
6	Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	Duy trì mức 3	- Nâng cao chất lượng đại trà. - Giữ vững tỷ lệ hoàn thành chương trình.	BGH; GV	Trong năm học	Không	Sự phối hợp CMHS	

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

6	177	28	15,82	66	37,29	83	46,89	0	0	161	90,96	16	9,04	0	0	0	0
7	172	22	12,79	54	31,39	96	55,82	0	0	145	84,30	24	13,95	3	1,75	0	0
8	175	19	10,86	62	35,43	94	53,71	0	0	136	77,71	36	20,57	3	1,71	0	0
9	148	20	13,51	57	38,51	70	47,3	1	0,68	120	81,08	23	15,54	5	3,38	0	0
Tổng	672	89	13,24	239	35,57	343	51,04	0	0,15	562	83,63	99	14,73	11	1,64	0	0

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp THCS.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

Học phí: 1.125.000

b) Các khoản chi phân theo:

Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo lương: 11.115.546.134

Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 343.735.186

Chi khác: 13.270.300

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Số HS được miễn học phí: 669 HS.

- Số tiền cấp bù học phí: 58.360.000

- Số HS được hỗ trợ chi phí học tập: 637 HS.

- Số tiền hỗ trợ: 856.200.000

* Học bổng đối với người học:

- Số HS được hỗ trợ tiền ăn bán trú: 25 HS.

- Số tiền hỗ trợ: 157.680.000

- Số HS được hỗ trợ khuyết tật: 18 HS.

- Số tiền hỗ trợ: 247.104.000

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Nhà trường đã triển khai đầy đủ, kịp thời và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo các văn bản chỉ đạo của các cấp và của ngành

Công tác tham mưu với các cấp, ngành đạt hiệu quả, Đặc biệt là công tác huy động duy trì số lượng, nâng cao chất lượng dạy - học; công tác di chuyển nhà trường sang địa điểm mới. Công tác tuyên truyền vận động các tầng lớp tham gia vào công tác GD đạt hiệu quả cao, nhân dân đã nắm được đường lối

chủ trương của Đảng về GD và ĐT và nhiệt tình ủng hộ các hoạt động của nhà trường.

Phẩm chất chính trị đạo đức lối sống: 100% CBGV- CNV thực hiện tốt, không có cá nhân tổ chức nào vi phạm. 100% CBGV- CNV có đạo đức lối sống trong sáng lành mạnh, yên tâm công tác, có ý thức trách nhiệm cao, không có cá nhân, tổ chức nào vi phạm đạo đức nhà giáo.

Hoạt động dân chủ trong nhà trường luôn được phát huy. Khối đoàn kết nội bộ ngày càng được củng cố vững trắc. Mọi quan hệ với nhân dân địa phương, cũng như nhân dân ở nơi cư trú, tình đồng chí đồng nghiệp ngày càng thắt chặt và thân thiện.

Công tác thi đua luôn được chú trọng, nhà trường đã phát động 02 đợt thi đua lập nhiều thành tích chào mừng các ngày lễ lớn. Không khí và ý thức hưởng ứng thi đua sôi nổi trong tất cả CBGV- CNV và học sinh đã đạt hiệu quả cao vượt mức so với kế hoạch. Tổ chức xét thi đua được đánh giá đúng thực tế, tiến hành một cách dân chủ công khai minh bạch đúng người đúng việc, đã tạo nên sự tin tưởng và thúc đẩy tinh thần trách nhiệm của CBGV- CNV và học sinh.

Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành và các tổ chức phát động: Đã xây dựng tương đối hoàn chỉnh các kế hoạch từ kế hoạch tuần đến kế hoạch tháng và cả năm. Bước đầu đi vào thực hiện ngày càng có hiệu quả, đã tạo nên không khí thoải mái, vui vẻ trong toàn trường, góp phần thúc đẩy nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục và rèn luyện đạo đức lối sống ngày càng toàn diện hơn trong mỗi cá nhân tổ chức của nhà trường. Tiến hành sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm một cách kịp thời trong quá trình thực hiện hoạt động thi đua và thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, trường cũng như các tổ chức phát động. 100% CBQL- VC hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tập thể nhà trường và các tổ chức đoàn thể đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong học kỳ I năm học 2024-2025.

Tổ chức cho 100% CBGV- CNV tham gia bồi dưỡng thường xuyên trong hệ đảm bảo nắm bắt những đổi mới về nghiệp vụ dạy và học. Phân loại về trình độ giáo nghiệp vụ của giáo viên lập kế hoạch bồi dưỡng về trình độ, tay nghề ... Tổ chức hội thi GVĐG cấp tổ, cấp trường. Thực hiện tốt hoạt động kiểm tra nội bộ, thường xuyên dự giờ thăm lớp, việc sử dụng đồ dùng dạy học của CBGV- CNV.

Tham gia đầy đủ có chất lượng các kỳ thi, hội thi, kết quả nổi bật cụ thể:

* Thi HSG các cấp:

- Cấp trường: Tổng số 55 HS dự thi, kết quả 30 HS đạt giải cấp trường trong đó: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 04 giải ba, 24 giải khuyến khích.

- Cấp xã: Tổng số 35 HS dự thi, trong đó có 21 HS đạt kết quả như sau:

+ 04 HS đạt từ 16 điểm trở lên

+ 06 Học sinh đạt từ 13 đến 15,75 điểm.

+ 11 Học sinh đạt từ 9,5 điểm đến 12,75 điểm.

+ 10 HS được lựa chọn tham dự thi HSG cấp tỉnh.

- Cấp tỉnh: Tổng số 10 HS dự thi, kết quả 09 HS đạt giải trong đó: 02 giải nhì; 05 giải ba, 02 giải khuyến khích. Trường THCS Quài Cang xếp thứ 14/120 trường THCS trong tỉnh về chất lượng học sinh giỏi tỉnh.

* Thi KHKT:

+ Cấp trường: Tổng số 05 dự án, kết quả 05 dự án đạt giải trong đó: 01 giải nhì, 01 giải ba, 03 giải KK.

+ Cấp xã: Tổng số 01 dự án, kết quả 01 dự án được lựa chọn tham gia thi cấp tỉnh.

* Thi IOE:

+ Cấp trường: Tổng số 20 học sinh dự thi, kết quả 02 học sinh đạt trên 1000 điểm.

* Tuyển chọn VĐV tham gia Đại hội TDTT ngành GD&ĐT tỉnh Điện Biên lần thứ VIII, năm 2025: Kết quả 7 giải nhất, 4 giải nhì, 5 giải ba.

* Đại hội thể dục thể thao xã Tuần Giáo lần thứ 01 năm 2025: Kết quả 01 giải nhì, 02 giải ba.

* Hội thi vẽ tranh “Chung tay bảo vệ rừng và môi trường vì tương lai xanh”: Kết quả 01 giải đặc biệt, 02 giải khuyến khích.

Công tác phổ cập GDTHCS: Đã tiến hành rà soát các đối tượng HS trong độ tuổi để huy động tối đa số HS ra trường bảo đảm các tiêu chí phổ cập THCS. Phối kết hợp với các trường tiến hành đối khớp số liệu cụ thể chính xác.

Công tác xây dựng cảnh quan trường Xanh–Sạch–Đẹp được nhà trường trú tâm, Hoạt động tự kiểm tra các tiêu chí, tiêu chuẩn về duy trì trường đạt chuẩn chất lượng, trường chuẩn Quốc gia thường xuyên và đạt hiệu quả. Công tác lao động vệ sinh được tiến hành thường xuyên hàng tuần theo đúng kế hoạch, chú trọng vào mục tiêu cụ thể là vệ sinh, bảo vệ tài sản nhà trường. Trồng cây trồng hoa, trang trí trường lớp đạt hiệu quả cao.

Hoạt động của các tổ chức đoàn thể được tiến hành thường xuyên, không có kiện cáo về chế độ chính sách. Thực hiện tốt hoạt động dân chủ ở cơ quan. Hoạt động phong trào của nhà trường đi vào nề nếp.

Ban ĐD CMHS nhà trường đã và đang phối kết hợp tốt với nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ và chức năng của Hội trong công tác vận động học sinh ra lớp, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia vào sự nghiệp giáo dục. Quan tâm đến các hoạt động nhà trường nhất là hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục và rèn đạo đức lối sống cho học sinh

Công tác chỉ đạo của ban giám hiệu: Chỉ đạo cụ thể, khoa học đúng theo kế hoạch và nhiệm vụ năm học. Công tác kiểm tra đánh giá của BGH được tiến hành thường xuyên, việc thăm lớp dự giờ tiến hành đạt hiệu quả cao.

Tham gia đầy đủ các hoạt động ủng hộ, từ thiện, đóng bảo hiểm thân thể, bảo hiểm y tế..... Tổ chức tuyên dương gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ, quán triệt nghiêm về các quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; đưa thông tin và phát ngôn trên mạng xã hội.

Nơi nhận:

- Công khai văn phòng trường
- Công khai cổng thông tin điện tử nhà trường
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phú Tân